

Số: 37/2020/QĐST-HNGĐ

P, ngày 09 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Thanh T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Số nhà N đường Y khu M, thị trấn G, huyện G1, tỉnh Hải Dương.

Bị Đơn: Anh Vũ Văn T1, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn T3, xã M1, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 01 tháng 6 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 01/6/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị Thanh T và anh Vũ Văn T1.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Thanh T và anh Vũ Văn T1 đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Đoàn Thị Thanh T và anh Vũ Văn T1 đều xác định có 01 con chung là cháu Vũ Văn H, sinh ngày 28/12/2009 đang ở với anh T1. Cháu Vũ Văn H có nguyện vọng được ở với anh T1. Chị T và anh T1 thỏa thuận

theo nguyện vọng của con chung, cụ thể: Anh T1 tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Vũ Văn H cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công sức, công nợ, ruộng nương: Chị Đoàn Thị Thanh T và anh Vũ Văn T1 đều xác định không có gì vướng mắc và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3/ Về án phí: Chị Đoàn Thị Thanh T và anh Vũ Văn T1 thỏa thuận: Chị T chịu cả 150.000đ, (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào khoản tiền chị T đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ, (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 005953 ngày 27/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại chị Đoàn Thị Thanh T 150.000đ, (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên (Phòng KTNV);
- Viện KSND huyện P;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện P;
- UBND xã M1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P
THẨM PHÁN**

Trần Đình Hiền